

ĐỀ 8	ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I Môn Hóa Học 9 <i>Thời gian: 45 phút</i>
-------------	--

I. Trắc nghiệm khách quan: (4 điểm) (0,25 đ/câu) Chọn đáp án đúng nhất điền vào ô trống:

Câu 1: Cho 10 gam hỗn hợp gồm Al và Cu vào dung dịch HCl dư thấy thoát ra 6,72 lít khí hiđrô (ở đktc). Phần trăm của nhôm trong hỗn hợp là:

- A. 54 % B. 40% C. 81 % D. 27 %

Câu 2: Cho 0,1 mol H₂ phản ứng hết với clo dư, đun nóng. Sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn thu được khối lượng HCl là:

- A. 3,65gam B. 8,1 gam C. 2,45 gam D. 7,3 gam

Câu 3: Dung dịch nước Gia - ven có thể điều chế bằng cách dẫn khí Cl₂ vào dung dịch nào?

- A. H₂SO₄
B. Ca(OH)₂ C. HCl D. NaOH

Câu 4: Sắt (III) oxit (Fe₂O₃) tác dụng được với:

- A. Nước, sản phẩm là axit B. Bazo, sản phẩm là muối và nước
C. Nước, sản phẩm là bazo D. Axit, sản phẩm là muối và nước

Câu 5: Kim loại được rèn, kéo sợi, dát mỏng tạo nên các đồ vật khác nhau nhờ tính chất nào sau đây?

- A. Tính dẫn nhiệt B. Tính dẻo C. Có ánh kim D. Tính dẫn điện

Câu 6: Gang là hợp kim của sắt với cacbon và một lượng nhỏ các nguyên tố khác như: Si, Mn, S,... trong đó hàm lượng cacbon chiếm:

- A. Từ 2% đến 5% B. Từ 2% đến 6%
C. Trên 6% D. Dưới 2%

C. Có chất rắn màu trắng bám ngoài lá nhôm, màu xanh của dung dịch CuSO_4 nhạt dần

D. Có chất rắn màu đỏ bám ngoài lá nhôm, màu xanh của dung dịch CuSO_4 nhạt dần

Câu 16: Cặp chất tác dụng với nhau sẽ tạo ra khí lưu huỳnh đioxit là:

A. CaCO_3 và HCl

B. K_2CO_3 và HNO_3

C. Na_2SO_3 và H_2SO_4

D. CuCl_2 và KOH

II. Tự luận (6 điểm)

Câu 17: (4đ) Viết phương trình hoá học theo dãy chuyển đổi hóa học sau (ghi rõ điều kiện phản ứng – nếu có):
$$\text{Al(OH)}_3 \xrightarrow{(1)} \text{Al}_2\text{O}_3 \xrightarrow{(2)} \text{Al} \xrightarrow{(3)} \text{Al}_2(\text{SO}_4)_3 \xrightarrow{(4)} \text{BaSO}_4.$$

Câu 18: (2đ) Cho 98g dung dịch H_2SO_4 20% vào 50gam BaCl_2 dư. Khối lượng kết tủa thu được là bao nhiêu?

ĐÁP ÁN VÀ BẢNG ĐIỂM

1. Trắc nghiệm khách quan:

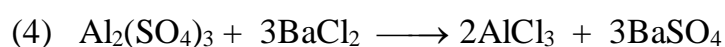
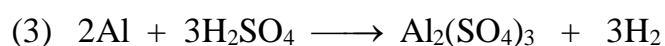
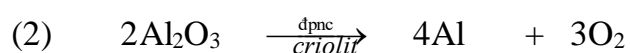
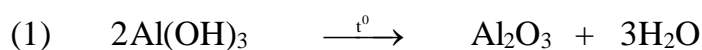
Mỗi ý đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Đáp án	A	D	D	D	B	A	C	C	B	C	C	B	D	A	D	C

2. Tự luận:

Nội dung

Câu 1:



Ghi chú: Các phản ứng (1,2) không ghi điều kiện trừ 0,25đ cho mỗi pthh(a)

Phản ứng 4 có thể dùng $\text{Ba(NO}_3)_2$, Ba(OH)_2 .

Không cân bằng, trừ 0,25 đ cho mỗi phản ứng. (b).

Nếu bị cả 2 lỗi (a) và (b) thì chỉ trừ một lỗi.

Câu 2:

$$n_{\text{H}_2\text{SO}_4} = 0,2 \text{ mol}$$



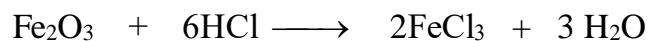
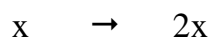
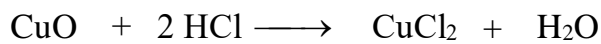
$$\text{Mol : } 0,2 \qquad \qquad 0,2 \qquad \qquad 0,2 \qquad \qquad 0,2$$

$$m_{\text{BaSO}_4} = 0,2 \cdot 233 = 46,6 \text{ (g)}$$

$$m_{\text{BaCl}_2 \text{ dư}} = 50 - (0,2 \cdot 208) = 8,4 \text{ (g)}$$

$$m_{\text{HCl}} = 0,2 \cdot 36,5 = 7,3 \text{ (g)}$$

Câu 3(9C): Gọi số mol CuO và Fe₂O₃ lần lượt là x, y mol



có hệ: $80x + 160y = 20$

$$2x + 6y = 0,2 \cdot 3,5$$

$$x = 0,05 ; y = 0,1$$

$$\% m_{\text{CuO}} = 20\% ; \% m_{\text{Fe}_2\text{O}_3} = 80\%$$

Ghi chú : Mỗi phương trình chưa cân bằng hoặc thiếu điều kiện trừ ½ số điểm của phương trình đó, học sinh có thể giải theo nhiều phương pháp khác nhau nếu đúng vẫn cho điểm tối đa.